

**Nâng cao năng lực nhận thức về vai trò giới như
một điều kiện để nữ trí thức trở thành chuyên gia khoa học**

TS. Trần Thị Minh Đức
Trường ĐHKHXH và NV, ĐHQGHN

Đối với nữ trí thức, vai trò giới thể hiện thông qua các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học; hoạt động đoàn thể, cộng đồng và hoạt động chăm sóc, nội trợ, nuôi dưỡng các thành viên trong gia đình. Đó là những hoạt động được phân thành hai lĩnh vực: xã hội và gia đình.

Hoạt động xã hội của nữ trí thức (làm công tác nghiên cứu, giảng dạy chuyên môn và tham gia vào các tổ chức, đoàn thể) là môi trường giúp họ có tiếng nói, có vị trí trong xã hội. ở đó họ được phấn đấu, được phát huy năng lực bản thân và được mở rộng nhãn quan dân chủ. Vì vậy, so với các nhóm xã hội khác, nữ trí thức có nhu cầu bình đẳng giới khá cao. Nhu cầu này bắt nguồn từ tính chất nghề nghiệp của họ và được thể hiện trong chính hoạt động đó.

Tuy nhiên vai trò làm mẹ, làm vợ trong một xã hội coi trọng văn hoá gia đình đã khiến cho nữ trí thức không dễ gì coi trọng sự nghiệp chuyên môn của cá nhân mà coi nhẹ trách nhiệm gia đình. Vì vậy, trong nhiều trường hợp, khi không có sự dung hoà giữa hoạt động khoa học và công việc gia đình (sinh sản, nội trợ, chăm sóc các thành viên trong gia đình), đa phần nữ trí thức buộc phải dành nhiều thời gian hơn cho gia đình. Thậm chí nhiều nữ trí thức tự nguyện hy sinh công việc chuyên môn để làm công việc nội trợ.

ở bài viết này (xuất phát từ quan điểm giới), chúng tôi muốn xem xét ảnh hưởng của sự nhận thức đập khuôn những vai trò giới ở nữ trí thức đối với sự nghiệp phát triển chuyên môn của họ. Các số liệu trình bày dưới đây là kết quả từ 52 phiếu điều tra các nữ trí thức thuộc các trường đại học và viện nghiên cứu, về quan niệm và đánh giá của họ đối với việc phụ nữ trở thành các chuyên gia khoa học (Các câu hỏi đều ở dạng mở, trả lời tự do). Một số ý tưởng về sự đập khuôn các vai trò giới được trình bày trong bài này là kết quả nghiên cứu trên 558 sinh viên và giáo viên phổ thông về áp lực xã hội đối với nam giới. Ngoài ra, bài viết còn sử dụng một vài số liệu điều tra về nữ trí thức ĐHQGHN (nghiên cứu trên 782 cán bộ nữ) của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ - ĐHQG, các số liệu trên được xử lý bằng chương trình SPSS 7.0.

Tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay đang khẳng định vai trò ngày càng lớn của nữ trí thức trong lĩnh vực khoa học, kèm theo đó là sự làm chủ kinh tế và các quyết định trong gia đình. Tuy nhiên trong nhận thức của đa số nữ trí thức hiện nay (dù họ đã đạt được những chức vụ, học hàm, học vị chuyên môn nhất định) vẫn còn có xu hướng đồng nhất mình với các khuôn mẫu ứng xử truyền thống mang đặc trưng giới tính. Có nghĩa là, trong suy nghĩ, ứng xử của nhiều nữ trí thức vẫn bị tuân theo một cách máy móc những hình ảnh lý tưởng mà xã hội truyền thống gán cho phụ nữ và nam giới. Vì vậy, phụ nữ chờ đợi ở người đàn ông những phẩm chất như mạnh mẽ, quyết đoán, làm chủ kinh tế gia đình. Phụ nữ thể hiện mình trong vai trò của người vợ truyền thống với các phẩm chất chịu thương, chịu khó, cần mẫn nội trợ, chấp nhận và phụ thuộc vào người chồng. Trong sâu xa, nhiều nữ trí thức tin rằng phụ nữ sinh ra để thực hiện các chức năng của gia đình, vì đó là "thiên chức" và "bản tính" của họ. **Vì vậy họ coi nhẹ công việc chuyên môn, đề tập trung cho gia đình. Tuy nhiên, có không ít nữ trí thức duy trì một cách không thuần nhất các khuôn mẫu về vai trò giới như một cơ chế tự vệ, nhằm che đậy, biện minh cho tính "an phận" và lười nhác trong hoạt động chuyên môn của mình - Một công việc chắt chắt vắt vắt hơn làm nội trợ!**

Khi lý giải những cản trở, khó khăn trong hoạt động chuyên môn của phụ nữ, xã hội (đặc biệt nữ trí thức) thường chỉ ra những nguyên nhân khách quan, như: trách nhiệm gia đình nặng nề; cơ hội phát triển ít; xã hội chưa tin vào khả năng của phụ nữ; chính sách phát triển các bộ nữ đầu ngành chưa tốt.v.v. Những nhận định này theo chúng tôi hoàn toàn chính xác, vì nó chính là sự đúc kết những thực tế đang tồn tại trong xã hội hiện nay. Tuy nhiên, xét từ góc độ nhận thức giới, xã hội đang ủng hộ cho nhiều nữ trí thức chấp nhận những bất bình đẳng, những hạn chế của họ như một thực tế hiển nhiên. Điều này dẫn đến ý thức thụ động, chờ đợi một sự thay đổi từ bên ngoài (như thay đổi chính sách xã hội, quan niệm của xã hội, đặc biệt sự thay đổi nhận thức từ phía nam giới.v.v...), thay vì trước tiên chính nữ trí thức phải thay đổi cách nhìn bất biến về vai trò của mình đối với gia đình và xã hội.

Để hiểu được vì sao nữ trí thức khó trở thành các chuyên gia khoa học đầu ngành có liên quan đến sự nhận thức đập khuôn của họ, chúng tôi xin bắt đầu bằng cách đề các nữ trí thức tự lý giải: *Tại sao nam giới thường chiếm các vị trí khoa học đầu ngành?* Kết quả từ 52 ý kiến của các nữ trí thức, được nhóm lại tương đối thống nhất vào một số nguyên nhân chính sau:

1. *Nam giới không bị ràng buộc bởi gia đình, họ ít có trách nhiệm chăm sóc con cái, nội trợ gia đình nên có thời gian chuyên tâm làm khoa học: 76,9%.*

2. Xã hội còn đánh giá cao vai trò của nam giới, ưu tiên khuyến khích nam giới phát triển chuyên môn và được tiếp cận với nguồn lực nhiều hơn phụ nữ : 65,3%.

3. Nam giới có ý chí, tự tin, có lòng say mê làm khoa học và ham muốn quyền lực hơn phụ nữ: 46,1%.

Theo đánh giá của nữ trí thức, các công việc gia đình (nội trợ, dọn dẹp, giặt giũ, chăm sóc con cái và các thành viên khác trong gia đình...) là nguyên nhân chính hạn chế khả năng phát triển chuyên môn. Nam giới do thoát được các công việc gia đình nên họ có thời gian chuyên tâm làm khoa học. Do đó, họ thành đạt hơn phụ nữ. Ngoài ra sự ủng hộ, khuyến khích và hỗ trợ các nguồn lực của xã hội cũng góp phần quan trọng cho sự nghiệp phát triển chuyên môn của nam giới. Cuối cùng, lòng say mê công việc, ý chí, sự tự tin...cũng không kém phần giúp nam giới thành công trong hoạt động nghiên cứu khoa học của họ. Xét từ khía cạnh tâm lý xã hội, kết quả đánh giá của các nữ trí thức về nguyên nhân làm cho nam giới thường chiếm các vị trí khoa học đầu ngành (nếu sắp xếp theo mức độ quan trọng của các ý kiến đánh giá trên), một lần nữa khẳng định sự "tự vệ" mang tính dập khuôn trong nhận thức của chúng ta. Đó là xu hướng tìm các nguyên nhân khách quan để lý giải thành tích của người khác (cũng như để lý giải những thất bại của bản thân)!

Có một thực tế là: nam giới thường ít bị ràng buộc bởi các công việc gia đình nên họ có thời gian, sức lực để chuyên tâm làm một công việc. Trong khi đó, thời gian lao động của phụ nữ bị xé lẻ bởi nhiều công việc vặt trong gia đình và ngoài gia đình. Vì vậy khả năng tập trung chuyên sâu vào một công việc liên tục (xét về mặt thời gian) của phụ nữ là bị hạn chế hơn so với nam giới. Tuy nhiên, việc nam giới ít quan tâm đến công việc gia đình còn được ủng hộ ngầm bởi sự chứng tỏ khả năng đảm đang nội trợ của phụ nữ, khi chính các nữ trí thức tìm thấy niềm vui trong công việc gia đình hơn là làm khoa học, khi còn nhiều phụ nữ không muốn người chồng "lấn sân" của mình. Và phụ nữ cũng là người đầu tiên không chấp nhận các công việc trong gia đình xứng đáng như một loại hình lao động được trả công (dù điều này chỉ xét ở khía cạnh quan niệm).

Phỏng vấn một số nữ trí thức làm công tác nghiên cứu khoa học về mối quan hệ giữa công việc khoa học và công việc gia đình, các chị cho rằng: "*Phụ nữ còn phải dành thời gian chăm lo gia đình, vì con cái cần sự chăm sóc của người mẹ*". Hoặc: "*Thời gian của phụ nữ cần cho gia đình nhiều hơn đàn ông, vì công việc chính của người đàn ông là ngoài xã hội. Khi nữ trí thức trở thành chuyên gia khoa học, gia đình sẽ không có bàn tay chăm sóc của người mẹ, người vợ, thì gia*

đình sẽ bị đảo lộn. Vì vậy, phụ nữ không nên trở thành những chuyên gia khoa học đầu ngành "... Còn các chị dạy ở đại học cho biết : " Nếu phụ nữ làm khoa học một cách say mê, thì sự quan tâm chăm sóc chồng con sẽ bị hạn chế. Nếu chồng mà kém vợ thì hạnh phúc gia đình sẽ bị lung lay". Hoặc: " Phụ nữ ham mê công việc chuyên môn sẽ ảnh hưởng đến quan hệ tình cảm, chồng con không thấy thoải mái, có thể bức mình vì đôi khi vợ (mẹ) mình say mê làm việc ngay khi ở nhà"...

Có thể nói, còn nhiều nữ trí thức an phận và hài lòng với vị trí công việc của mình. Trong nhiều trường hợp sự phấn đấu về mặt chuyên môn của nữ trí thức là việc cố gắng đạt tới các bằng cấp (thạc sỹ hoặc tiến sỹ). Và dừng lại ở các bằng cấp đó. Điều tra trong 528 nữ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu thuộc ĐHQGHN, chỉ có 180 chị (chiếm 34%) hàng ngày có làm việc chuyên môn ở nhà (Trong số 180 đó, có 28,8% chị làm việc ở nhà trung bình từ 1-2 giờ, 22,2% làm việc khoảng 2-3 giờ, 23,8% khoảng 3-4 giờ, 16,4% khoảng 4-5 giờ, 4,4% làm dưới 1 giờ hoặc trên 5 giờ mỗi ngày). Xét về các bài báo nghiên cứu khoa học, chỉ mới có 147 chị (chiếm 27,8%) tham gia viết bài trên các tạp chí khoa học. Trong đó số các chị đã đăng từ 1-3 bài báo là 58,8%, từ 4-6 bài chiếm 20,4%, từ 8-10 bài chiếm 10,9%, từ 11-15 bài chiếm 5,4% và trên 15 bài có 4,8%. Về các nhu cầu hỗ trợ phát triển chuyên môn, chỉ có 36,6% nữ trí thức nói là muốn được tham gia làm đề tài nghiên cứu khoa học và có 43% nữ trí thức có nhu cầu cập nhật thông tin trong và ngoài nước. Các con số điều tra trên đây cho thấy nhìn chung còn nhiều nữ trí thức chưa thực sự đề tâm trí làm khoa học, chưa dành nhiều thời gian cho việc trao đổi chuyên môn, tham gia viết bài và làm đề tài nghiên cứu khoa học.

Như vậy, vấn đề không chỉ do xã hội chưa tạo điều kiện, chưa có chính sách hợp lý giúp phụ nữ phát triển trong lĩnh vực khoa học của họ, mà trước tiên, chính nữ trí thức chưa thực sự cố gắng làm chuyên môn!

Khi cố gắng thực hiện tốt vai trò nội trợ của mình, nhiều nữ trí thức tin rằng nam giới chỉ muốn người vợ biết chịu đựng, chăm lo và thu vén cho gia đình; muốn người vợ kém cỏi hơn chồng... Chính những suy nghĩ theo khuôn mẫu cứng nhắc đã bào mòn thời gian, sức lực và trí lực của nữ trí thức. Mặt khác những định kiến trong nhận thức về các vai trò giới ở nữ trí thức đã tạo nên áp lực cho nam giới; gây cho nam giới một sự căng thẳng về tâm lý, khi họ không làm tròn được bổn phận mà người vợ chờ đợi ở họ. Trong khi trên thực tế, bổn phận này cần được chia xẻ trước tiên bởi những phụ nữ có trí thức, có công việc ổn định trong xã hội.

Khi nói đến *những điều kiện để nữ trí thức trở thành chuyên gia khoa học*, các chị nhấn mạnh đến những yếu tố thuộc về nội lực của chính bản thân người

phụ nữ, như *sự say mê công việc, có ý chí, sự cần cù và sự hy sinh bản thân* (73%); *được đào tạo để có tri thức hiểu biết và là người thông minh* (61,4%). Ngoài ra, từ phía gia đình, *sự ủng hộ, động viên của chồng, con* (65,3%) kết hợp với *kinh tế gia đình ổn định* (29%); cũng như từ phía nhà nước, *các chính sách bình đẳng trong đào tạo*, (46,1%) và *sự ủng hộ của các tổ chức, đồng nghiệp* (25%)...là các tác nhân quan trọng giúp nữ trí thức phát triển chuyên sâu lĩnh vực khoa học của mình.

Những ý kiến trên của nữ trí thức là một sự nhìn nhận nghiêm túc về vấn đề tương lai khoa học của mình. Tuy nhiên việc cần làm là biến những suy nghĩ trên thành thái độ và hành vi của họ. Vì vậy, vấn đề đào tạo các chuyên gia khoa học nữ cho thế kỷ 21 phải xuất phát từ chính nhu cầu, nhận thức của nữ trí thức. Nâng cao năng lực nhận thức về giới cho nữ trí thức là một trong những điều kiện giúp phụ nữ khẳng định lại vai trò của mình trong gia đình. Đã đến lúc nữ trí thức cần biết san xẻ công việc gia đình cho nam giới và biết chấp nhận những hạn chế, khó khăn của nam giới trước các áp lực về vai trò giới của họ, đặc biệt trong vai trò trụ cột gia đình... Nữ trí thức cần đòi hỏi mình cao hơn với tư cách là những người hoạt động trí tuệ. Đã đến lúc không thể lấy việc sinh đẻ, nuôi con, nội trợ, phụ vụ gia đình ... để bằng lòng với vai trò của mình. Trên thực tế, dù phụ nữ có thiên chức sinh đẻ, thì trách nhiệm tối đa sinh 2 con trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay không phải là rào cản sự phát triển chuyên môn của nữ trí thức! Vấn đề là khi nữ trí thức thực sự có được lòng say mê công việc chuyên môn, họ sẽ tự biết cách sắp xếp công việc gia đình.

Khoa học không có sự nường nhẹ, chiếu cố. Vì vậy, nữ trí thức phải tự trưởng thành. Không phải những bằng cấp, học hàm mà chúng ta đã và sẽ đạt được! Không phải bề ngoài với những cương vị mà xã hội giao phó cho chúng ta! Tự bên trong mỗi người, nữ trí thức trong giai đoạn hiện nay cần hiểu tường tận hơn về vai trò thực tế của mình đối với gia đình và xã hội... Và sau đó, sự trưởng thành của chúng ta sẽ được củng cố, được giúp đỡ từ phía gia đình, xã hội và các chính sách của nhà nước.

Tài liệu tham khảo

1. Tập huấn về vai trò giới, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam – UNICEF - UNDP, Hà Nội 1996.
2. Tài liệu tập huấn, Phân tích giới và lập kế hoạch dưới góc độ giới, Dự án VIE/96/0011, UBQG vì sự tiến bộ của phụ nữ, UNDP thiết kế.
3. Julian Hafner, Đoạn kết của cuộc sống lứa đôi, Nxb Phụ nữ, 1998.
4. Ficher, Những khái niệm cơ bản của tâm lý học xã hội, Nxb Thế giới mới, 1996.

5. Nguyễn Thị Oanh, Gia đình nhìn từ góc độ xã hội học, TP Hồ Chí Minh, 1996.
6. Vũ Thị Quý, Phụ nữ với vấn đề chức nghiệp, ĐHQGHN, số 92/1998.

Điện thoại nhà: 8 269714

Tóm tắt

Nâng cao năng lực nhận thức về vai trò giới như một điều kiện để nữ trí thức trở thành chuyên gia khoa học

*TS. Trần Thị Minh Đức
Trường ĐHKHXH và NV, ĐHQGHN*

Hoạt động xã hội của nữ trí thức (làm công tác nghiên cứu, giảng dạy chuyên môn và tham gia vào các tổ chức, đoàn thể) là môi trường giúp họ có tiếng nói, có vị trí trong xã hội. Tuy nhiên trong nhận thức của đa số nữ trí thức hiện nay vẫn còn có xu hướng đồng nhất mình với các khuôn mẫu ứng xử truyền thống mang đặc trưng giới tính. Vì vậy họ coi nhẹ công việc chuyên môn, đề tập trung cho gia đình.

Khoa học không có sự nương nhẹ, chiếu cố. Vì vậy, nữ trí thức phải tự trưởng thành. Không phải những bằng cấp, học hàm sẽ đạt được! Không phải bề ngoài với những cương vị mà xã hội giao phó. Tự bên trong mỗi người, nữ trí thức trong giai đoạn hiện nay cần hiểu tường tận hơn về vai trò thực tế của mình đối với gia đình và xã hội.

Đã đến lúc nữ trí thức không thể lấy việc sinh đẻ, nuôi con, nội trợ, phụ vụ gia đình ... để bằng lòng với vai trò của mình. Nữ trí thức cần đòi hỏi mình cao hơn với tư cách là những người hoạt động trí tuệ. Vì vậy, vấn đề đào tạo các chuyên gia khoa học nữ cho thế kỷ 21 phải xuất phát từ chính nhu cầu, nhận thức của nữ trí thức.